

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST

**Ngày 26/6/2020**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.***

***- Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Văn Hiễn***

***2, Ông Nguyễn Quốc Tuấn***

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình  
tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.***

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Nhà văn hóa xã Đông Á, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/HSST-QĐ ngày 15/6/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Huy Đ**, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/6/1972, tại xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Huy Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1930.

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 (hiện đang sinh sống tại Trung Quốc);

Bị cáo: Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2001.

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Quyết định số 448 ngày 24/01/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Nguyễn Huy Đ trong thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy. Chấp hành xong ngày 25/01/2014.

*Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 05/3/2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

**\* Người chứng kiến:**

1, Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1962 (*vắng mặt*)

Trú tại thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2, Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1975 (*vắng mặt*)

Trú tại thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2020, Đ đi bộ từ nhà ra trục đường 39A, thuộc xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình và đi nhờ xe mô tô của người đi đường (Đ không biết tên địa chỉ) lên khu vực ngã tư V, thuộc xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến ngã tư V, Đ gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ mua 100.000 đồng được 01 gói ma túy nhỏ, được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, Đ cầm gói ma túy và cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi vào một hiệu thuốc không nhớ rõ địa chỉ cụ thể mua 01 bơm kim tiêm và 01 ống novocain để sử dụng ma túy. Sau đó Đ đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết về đến khu vực đèn xanh đèn đỏ thuộc địa phận xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình thì xuống xe đi bộ về khu vực Nghĩa trang thuộc thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình thì bị Cơ quan điều tra, Công an huyện Đông Hưng phát hiện. Cơ quan điều tra yêu cầu kiểm tra, thu giữ tại túi áo khoác bên trái Đ đang mặc 01 gói nhỏ kích thước (01x02)cm, được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, Đ khai đó là Hêrôin mua về để sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ tại túi áo khoác đang mặc 01 bơm kim tiêm và 01 ống novocain đều chưa qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã niêm phong vật chứng thu giữ vào trong một phong bì thư dán kín có chữ ký của Đ và những người chứng kiến và dẫn giải Đ và mời những người chứng kiến về trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng sau đó đưa Đ về Công an huyện Đông Hưng để làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số: 76/KLGD-PC09 ngày 04/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng 0,1265 gam*”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 44/CT-VKSĐH ngày 28/5/2020 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Huy Đ đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Huy Đ từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Huy Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

### **PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/3/2020; Kết luận giám định số: 76/KLGD-PC09 ngày 04/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người chứng kiến ông Nguyễn Bá H và anh Nguyễn Hữu C cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 02/3/2020 tại khu vực nghĩa trang thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Huy Đ có hành vi tàng trữ trái phép trong người 0,1265 gam Hêrôn với mục đích để sử dụng cho bản thân bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Huy Đ đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. .... ”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo **Nguyễn Huy Đ** không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện

kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

**[2.4]** Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo **Nguyễn Huy Đ** tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[2.5]** Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Huy Đ khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Nguồn gốc số tiền 100.000 đồng bị cáo dùng mua ma túy do lao động mà có nên không truy thu.

**[3] Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,0918 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm và 01 ống novocain chưa qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Huy Đ, toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 28/5/2020.

**[4] Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Huy Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

**[5] Quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Huy Đ có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Huy Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Áp dụng điều luật và hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/3/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Huy Đ.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,0918 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm và 01 ống novocain chưa qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Huy Đông, toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 28/5/2020.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Huy Đông phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:*** Bị cáo Nguyễn Huy Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*ĐÃ KÝ*

**Hoàng Văn Thành**

